Số: 765/BB-BDT
Thời gian ký: 19-09-2022 17:15:57 +07:00

Biểu 2

BẢNG SO SÁNH KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĂN CHO HỌC SINH DTTS NĂM HỌC 2021-2022 THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4212/QĐ-UBND SO VỚI KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI

Đơn vị: triệu đồng

STT	Huyện	Thực hiện theo Quyết định 4212/QĐ-UBND				Thực hiện theo đề nghị sửa đổi							So sánh giữa KP đề nghị sửa đổi với KP theo QĐ 4212
		Học sinh mẫu giáo	Hs DTTS đang học tại các trường bán trú, nội trú (chưa được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của hs bán trú, nội trú) ở các thôn, xã ĐBKK	Học sinh DTTS phổ thông các cấp	Tổng kinh phí	Học sinh mẫu giáo	Hs DTTS đang học tại các trường bán trú, nội trú (chưa được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của hs bán trú, nội trú) ở các thôn, xã ĐBKK	Hs phổ thông các cấp DTTS bình thường	Học sinh DTTS học bán trú			Tổng kinh phí	
									Tổng số	Hs học bán trú hưởng chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016	Hs học bán trú khác		
	Tổng số	***2.506***	***569***	***5.246***	***19.065,34***	***2.506***	***569***	***5.246***	***1.842***	***1.289***	***553***	***25.439,32***	***6.373,98***
1	Huyện An Lão	732	0	1.434	**4.636,55**	732	0	1.434	688	669	19	**6.437,45**	1.800,90
2	Huyện Vĩnh Thạnh	617	263	1.380	**5.425,57**	617	263	1.380	485	192	293	**7.486,39**	2.060,82
3	Huyện Vân Canh	790	0	1.682	**5.364,32**	790	0	1.682	422	199	223	**7.162,34**	1.798,02
4	Huyện Hoài Ân	237	305	435	**2.649,65**	237	305	435	181	163	18	**3.174,53**	524,88
5	Huyện Tây Sơn	118	0	257	**816,71**	118	0	257	66	66		**1.001,75**	185,04
6	Huyện Phù Cát	12	1	58	**172,54**	12	1	58	0			**176,86**	4,32

Ghi chú : - **Kinh phí thực hiện theo QĐ 4212/QĐ-UBND:** Tông sô học sinh DTTS phô thông các câp không bao gôm cả sô học sinh DTTS bán trú

+ Kinh phí hỗ trợ học sinh mẫu giáo= (số học sinh) x 9 tháng x 120.000

+ Sô hs DTTS đang học tại các trường bán trú, nội trú (chưa được thụ hưởng các chính sách hô trợ theo quy định của hs bán trú, nội trú) ở các thôn, xã ĐBKK x 9 tháng x (1.490.000x30%)

+ Kinh phí hỗ trợ học sinh phô thông các câp = (tông sô HS phô thông các câp) x 9 tháng x 298.000

- Kinh phí đê nghị sửa đôi:

* Học sinh mẫu giáo= (số học sinh) x 9 tháng x 160.000

* Tông sô HS DTTS phô thông các câp

→ Kinh phí hô trợ học sinh phô thông các câp bao gôm:

+ Sô hs DTTS đang học tại các trường bán trú, nội trú (chưa được thụ hưởng các chính sách hô trợ theo quy định của hs bán trú, nội trú) ở các thôn, xã ĐBKK x 9 tháng x (1.490.000x30%)

+ Số hs DTTS còn lại x 9 tháng x (1.490.000x20%)

+ Hỗ trợ thêm tiền ăn cho hs bán trú học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú:

• Đôi với hs đang học bán trú được hưởng theo Nghị định sô 116/2016/QĐ-TTg ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì được hô trợ định mức: 240.000 đồng/học sinh/tháng

• Hs bán trú còn lại thì được hô trợ định mức 540.000 đông/học sinh/tháng